

Số: 13/2018/QĐST-KDTM

Thạch Thắt, ngày 23 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 26, 147, 144, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, các điều 285, 290, 305, 351, 355 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 76/2017/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Địa chỉ: Tầng 1, 6, 7 tòa nhà A1, 16 A2, quận A3, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc A4, tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Hoàng Hồng A5, cán bộ VIB

+ Bà Ngô Thị Thu A6, cán bộ VIB

Theo văn bản ủy quyền số 3.0688.17 ngày 04/4/2017

Bị đơn: + Ông Nguyễn Đình B, sinh năm 1976

+ Bà Phan Thị C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện F, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Đình B và vợ là bà Phan Thị C xác nhận khoản nợ tại A theo Hợp đồng tín dụng số 047CN038/HĐTD-VIB/2011 ngày 27/5/2011 và Khế ước nhận nợ số 047CN038.03/KUNN-VIB11/2011 ngày 11/5/2012 tạm tính đến ngày 15/11/2018 cụ thể như sau: Nợ gốc: 700.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 11.811.888 đồng; Nợ lãi quá hạn: 936.593.111 đồng. Tổng cộng: 1.648.404.999 đồng.

2.2. Ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C có trách nhiệm trả số nợ nêu trên cho A trong 03 tháng từ tháng 11/2018 đến hết tháng 01/2019 theo lộ trình các kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ 1: Đến ngày 30/11/2018, ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C phải trả 20.000.000đ vào số nợ gốc.

- Kỳ 2: Đến ngày 30/12/2018, ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C phải trả 20.000.000đ vào số nợ gốc.

- Kỳ 3: Đến ngày 31/01/2019, ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C phải trả nốt toàn bộ gốc còn lại và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tạm tính đến ngày 15/11/2018 và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký giữa các bên trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 16/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ ở bất kỳ kỳ thanh toán nào thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạch Thất thu hồi toàn bộ số nợ chưa đến hạn. Trong trường hợp ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C không thanh toán được cho A thì A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạch Thất xử lý tài sản đã đảm bảo sau đây để thu hồi nợ:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 262, tờ bản đồ số 12, diện tích đất ở 54,8 m² tại thôn D, xã E, huyện F, thành phố Hà Nội. Thửa

đất được UBND huyện F cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 040732 cho hộ ông Nguyễn Đình G và bà Nguyễn Thị H vào ngày 23/02/2009. Thửa đất được sang tên chủ sử dụng cho ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C vào ngày 16/4/2011. Hợp đồng thế chấp tài sản được công chứng số: 01529.11; Quyền số 05 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/5/2011 tại Văn phòng công chứng Vạn Xuân, thành phố Hà Nội.

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Đình B và bà Phan Thị C chịu toàn bộ tiền án phí theo quy định của pháp luật là 30.720.000 đồng (*Ba mươi triệu, bảy trăm hai mươi nghìn đồng*). Hoàn trả ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.030.000đ (*Mười chín triệu không trăm ba mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0000889 ngày 12/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND, THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh